

Số: 77 /TB-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc thu học phí hệ đại học chính quy, chương trình 2 đại học chính quy học kỳ II, năm học 2021-2022

Căn cứ Công văn số 3043/ĐHĐN-KHTC ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Đại học Đà Nẵng về việc khoản thu, mức thu và hỗ trợ người học năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 159/ĐHĐN-KHTC ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Đại học Đà Nẵng về việc bổ sung quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ vào Đề án đào tạo chất lượng cao trình độ đại học đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT) và Đại học Đà Nẵng phê duyệt;

Căn cứ Quy định số 573/QĐ-ĐHSP ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) quy định về việc thu học phí hệ đào tạo chính quy;

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022 hệ chính quy của Trường ĐHSP;

Nay Nhà trường thông báo mức thu học phí, thời gian thu học phí hệ đại học chính quy, chương trình 2 đại học chính quy học kỳ II, năm học 2021-2022 như sau:

1. Mức thu học phí

TT	Khối ngành	Mức thu HK II/năm học 2021-2022
1	Học phần học văn hoá:	
1.1	Khối ngành IV, V (áp dụng cho các khóa 2018 trở về trước)	329.000đ/tín chỉ
1.2	Khối ngành IV, V (áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021)	341.000đ/tín chỉ
1.3	Khối ngành VII (áp dụng cho các khóa 2018 trở về trước)	275.000đ/tín chỉ
1.4	Khối ngành VII (áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021)	285.000đ/tín chỉ
1.5	Khối ngành I (áp dụng cho khóa 2021 không đăng ký hưởng chính sách của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	285.000đ/tín chỉ
1.6	Chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin	822.500đ/tín chỉ
1.7	Chất lượng cao ngành Hóa dược, Quản lý Tài nguyên và Môi trường	921.200đ/tín chỉ
1.8	Chất lượng cao ngành Tâm lý học, Báo chí, Việt Nam học	770.000đ/tín chỉ
2	Học phần Giáo dục thể chất khối cử nhân	
2.1	Khối ngành IV, V (áp dụng cho các khóa 2018 trở về trước)	329.000đ/tín chỉ
2.2	Khối ngành IV, V (áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021)	341.000đ/tín chỉ
2.3	Khối ngành VII (áp dụng cho các khóa 2018 trở về	275.000đ/tín chỉ



	trước)	
2.4	Khối ngành VII (áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021)	285.000đ/tín chỉ
2.5	Khối ngành I (áp dụng cho khóa 2021 không đăng ký hưởng chính sách của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	285.000đ/tín chỉ
2.6	Chất lượng cao ngành CNTT, Hóa dược, Quản lý Tài nguyên và Môi trường	329.000đ/tín chỉ
2.7	Chất lượng cao ngành Tâm lý học, Báo chí, Việt Nam học	275.000đ/tín chỉ

* Trường hợp sinh viên Khối ngành I học lần 2 các học phần chưa đạt mức tương ứng với Khối ngành VII trên.

2. Thủ tục nộp học phí

- Đối với sinh viên từ khóa 2014 trở về trước: **nộp tiền trực tiếp tại Phòng Kế hoạch Tài chính.**

- Đối với sinh viên từ khóa 2015 đến năm 2020: **nộp tiền vào tài khoản thẻ ATM sinh viên mở tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.**

- Đối với sinh viên từ khóa 2021: **nộp tiền vào tài khoản thẻ ATM sinh viên mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Hải Vân.**

3. Thời hạn nộp học phí

Đợt 1: Từ ngày 14/02/2022 đến hết ngày 21/02/2022

Đợt 2: Từ ngày 07/3/2022 đến hết ngày 15/3/2022

Đợt 3: Từ ngày 04/4/2022 đến hết ngày 13/4/2022

Đợt 4: Từ ngày 02/5/2022 đến hết ngày 11/5/2022

(Lưu ý: **Đối với những sinh viên có mức nộp học phí cả học kỳ dưới 1 triệu đồng nhất thiết phải nộp đủ trong đợt 1**)

Quá thời hạn nêu trên, sinh viên nào chưa nộp học phí sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà trường.

Trên đây là thông báo về việc thu học phí hệ đại học chính quy, chương trình 2 đại học chính quy học kỳ II, năm học 2021 – 2022; đề nghị Thủ trưởng các đơn vị liên quan quán triệt nội dung thông báo đến tận giáo viên chủ nhiệm và sinh viên các lớp để biết và thực hiện.

Ghi chú:

- Dự phòng trường hợp ngân hàng trừ các khoản phí thẻ ATM, để không bị ảnh hưởng đến số tiền nộp học phí, sinh viên nên để số dư trong tài khoản trên 100.000đ.

- Trường hợp sinh viên mất thẻ đề nghị sinh viên liên hệ trực tiếp với Phòng Công tác Sinh viên để đăng ký làm thủ tục cấp thẻ. /

Nơi nhận:

- Thủ trưởng các đơn vị (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, KHTC. *thd*

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang